TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2018.
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị V và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thúy
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: không

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V sinh năm 1978; (*Có mặt*)
Hộ khẩu thường trú: Thôn Lục, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình
Bị đơn: Anh Hoàng Anh Q sinh năm 1980;(*Vắng mặt*)
Hộ khẩu thường trú: : Thôn Lục, xã Thái , huyện T, tỉnh Thái Bình
Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Vũ Thị T sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 8, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình
2. Bà Vũ Thị Th sinh năm 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 6 xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình
3. Bà Vũ Thị H (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 6 xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình
4. Chị Trịnh Thị N sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ; Xóm 8 xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình
5. Anh Vũ Văn Đ (vắng mặt)
Địa chỉ; Xóm 8, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình
6. Chị Giang Thị T (vắng mặt)
Địa chỉ; Xóm 8, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình

7. Chị Hoàng Thị L sinh năm 1975(vắng mặt)
Địa chỉ; Thôn C, xã Mỹ, huyện T, tỉnh Thái Bình
8.Chị Nguyễn Thị L (vắng mặt)
Địa chỉ: số nhà 18, tiểu khu 3, thị trấn Thuận, huyện Thuận, tỉnh Sơn La.
8. Anh Hoàng Anh T và chị Lý Thị N (vắng mặt)
Địa chỉ; Tổ 36, phường Piom, thành phố Lao Cai
11.Chị Hoàng Thị L (vắng mặt)
Địa chỉ: bản Đông, xã Phổng, huyện Thuận, tỉnh Sơn La
12. Ông Lưu Tiến Đ (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn C, Xã Mỹ. huyện T, tỉnh Thái Bình
13 Ông Vũ Tiến Ng sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện,tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 6 năm 2007 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau đã 10 năm nhưng chị thấy không đem lại hạnh phúc cho nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Q không quan tâm đến vợ, hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tính tình anh Q không thay đổi, chị đã sống ly thân từ tháng 3/2016 đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có 03 con chung là Hoàng Vũ Thảo Nh sinh ngày 18/10/2008; Hoàng Vũ Đông A sinh ngày 07/4/2010; Hoàng Vũ Đông Ph sinh ngày 16/2/2016.

Ly hôn chị nhận nuôi cả 3 con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con Hoãng Vũ Đông Ph là 650.000đồng/1 tháng, đối với 2 con Thảo Nh và Đông A chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Vì nguyên nhân sâu xa trong tính cách và đạo đức lối sống của anh Q nên chị một mực xin nhận nuôi cả 03 con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị và anh Q đã tự thỏa thuận về tài sản chung, về việc vay nợ chung tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị H địa chỉ số 38, khu 6 thị trấn D, huyện Thái Thụy, anh Q đã nhận đủ số tiền 240 triệu đồng để trả những khoản vay nợ bên họ hàng nhà anh Qu gồm: trả bà Hoàng Thị L 25 triệu đồng; trả chị L 50 triệu đồng; trả cho ông Lý Anh Ng 60 triệu đồng, trả anh Lưu Đức Đ 36 triệu đồng; trả ông Vũ Tiến Ng 20.080.000đồng, trả bà Là 10 triệu đồng; trả anh Q 38.920.000đồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị đã tự nhận nợ với Qũi tín dụng nhân dân xã Thái, huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; trả ông K, bà Th, bà Nh; bà Th, ông K, bà Th, bà H, ông

Đ, bà Tr. Chị đã trả đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

- Tại bản tự khai, phiên hòa giải ,tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Hoàng Anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 6 năm 2007 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, nay chị V xin ly hôn anh không biết lý do, anh thừa nhận anh chị đã sống ly thân được vài tháng, chị xin ly hôn, anh thấy không có lỗi nên anh không hàn gắn, chị muốn bỏ anh đó là quyền của chị. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về quan hệ con chung: Anh và chị có 03 con chung là Hoàng Vũ Thảo Nh sinh ngày 18/10/2008; Hoàng Vũ Đông A sinh ngày 07/4/2010; Hoàng Vũ Đông Ph sinh ngày 16/2/2016. Ly hôn anh nhận nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh không đồng ý thỏa thuận về tài sản chung, về việc vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án: Anh Q đã tham gia các phiên hòa giải và kiểm tra chứng cứ vào các ngày 4/8/2017; 09/8/2017; 19/10/2017. Ông K; ông Kỉ, chị Tr, chị Th, Quĩ tín dụng nhân dân xã Thái tham gia ngày 06/12/2017 và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Hoàng Anh Q tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 6 năm 2007 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2007*) là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có thật, chị V xác định tuy sống chung nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai, anh Q không muốn hàn gắn hôn nhân vì anh không có lỗi. Qua các phiên hòa giải anh Q chỉ mong muốn thỏa thuận được về tài sản và công nợ xong mới giải quyết đến việc nuôi con và quan hệ hôn nhân, tại phiên hòa giải ngày 19/10/2017 anh đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị V được ly hôn với anh Q

[3] Về quan hệ con chung: Chị V và anh Q có 03 con chung là Hoàng Vũ Thảo Nh sinh ngày 18/10/2008; Hoàng Vũ Đông A sinh ngày 07/4/2010; Hoàng Vũ Đông Ph sinh ngày 16/2/2016. Xét yêu cầu xin nhận nuôi con của hai bên đương sự thì thấy quá trình hòa giải các bên đều yêu cầu nhận nuôi con, chị Vlàm nghề trang điểm cô dâu, làm tóc nên không có chứng từ hóa đơn

để cung cấp về mức thu nhập hàng tháng, do chị nhận tiền mặt, chị xác định thu nhập ổn định về tài chính cụ thể bằng việc ngay trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án chị đã giao đủ số tiền 240 triệu đồng cho anh Q để nhận ở nhà tiếp tục làm nghề. Phía anh Q không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh về thu nhập ổn định từ nghề làm tóc và trang điểm cô dâu. Những phiên hòa giải sau ngày 27/11/2017 anh Q không tham gia để cung cấp về điều kiện sống sinh hoạt cho việc nhận nuôi con của mình như đã cam kết, chứng tỏ lời khai của chị Vxác định ngày 27/11/2017 anh Q đã nhận đủ số tiền 240 triệu và chuyển đi không ở chung nhà với chị V tại xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình mục đích chỉ để thanh toán tiền nợ cho những người vay bên anh chị em ruột anh Q do vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc chứng minh về khả năng nhận nuôi con của chị V là có nhà ở, các con đều học tại trường Tiểu học cơ sở xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình là có cơ sở, nên chấp nhận giao cả 3 con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con Thảo Nhivà con Đông A nên không đặt ra giải quyết. Đối với yêu cầu của chị yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng vũ Đông Ph sinh ngày 16/2/2016 là 650.000đồng/1 tháng là có cơ sở chấp nhận. Thời hạn tính từ tháng 2/2018. Anh Q có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Việc thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra giải quyết khi một trong hai bên có yêu cầu.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: anh Q và chị V đều xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng đề nghị Tòa án tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại các phiên hòa giải ngày 04/8/2017; ngày 09/8/2017 anh chị đề nghị Tòa án cho tự thỏa thuận về tài sản chung và vay nợ chung nhưng đến ngày 19/10/2017 chị V và anh Q đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Sau khi anh chị nhận thông báo nộp tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản, cả hai bên đều không nộp tạm ứng án phí mà chỉ giao nộp cho Tòa án văn bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị H địa chỉ số 38, khu 6, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/11/2017.

[6]Xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi liên quan được xác định liên quan về phía chị V và về phía anh Q trong vụ án đến hòa giải và kiểm tra chứng cứ vào ngày 06/12/2017 thì chỉ có Quĩ tín dụng nhân dân xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình, ông Nguyễn Văn Kỉ, ông Giang Văn K, chị Lê Thu Tr, chị Thcó mặt và đề nghị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Các chị Vũ Thị T,Vũ Thị Th, Vũ Thị H, Trịnh Thị Nh, Chị Giang Thị Th, Anh Vũ Văn Đ là những người liên quan về phía chị V, cho chị V vay tiền, các chị Hoàng Thị L, chị Nguyễn Thị L, Anh Hoàng Anh T và chị Lý Thị Ng, Chị Hoàng Thị L, Ông Lưu Tiến Đ, Ông Vũ Tiến Ng là những người liên quan về phía anh Q đều không đến Tòa án làm việc.

Mặt khác văn bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân số 1086/2017quyển sổ 02/TP/CC –SCC/HĐGD của văn phòng công chứng Nguyễn Thị H thỏa thuận anh Q có trách nhiệm trả nợ cho những người này và anh Q đã đủ số tiền 240 triệu đồng tại phòng công chứng anh Q cam kết không khiếu nại.

Hội đồng xét xử xét thấy họ đã được triệu tập hợp lệ để đảm bảo quyền lợi hợp pháp,tuy nhiên họ không chấp hành là tự tước bỏ đi quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại điều 70, điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự nên không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Những người có quyền lợi liên quan về phía nguyên đơn hoặc về phía bị đơn đều có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001069 ngày 29/6/2017 thành tiền án phí. Anh Q phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn với anh Hoàng Anh Q

2.Về quan hệ con chung: Chị V và anh Q có 03 con chung là Hoàng Vũ Thảo Nh sinh ngày 18/10/2008; Hoàng Vũ Đông A sinh ngày 07/4/2010; Hoàng Vũ Đông Ph sinh ngày 16/2/2016.

Xử giao cả 03 con chung cho chị Vtiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con Hoàng Vũ Đông Ph là 650.000đồng /01 tháng. Thời hạn tính từ 02/2018. Chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con Nh và con A nên không đặt ra giải quyết.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị V và anh Q đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, về nợ chung tại văn bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân số 1086/2017quyển sổ 02/TP/CC – SCC/HĐGD của văn phòng công chứng Nguyễn Thị H ngày 27/11/2017 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Vuốt đã nộp tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001069 ngày 29/6/2017 thành tiền án phí. Anh Q phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị V có mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/01/2018. Anh Q và những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng